

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: ☒ Y ☐ NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUU VIET NGHIA
Last Middle First

Current Address: 27/18 Phan-dinh-Phung Phu-Nhuân Tp HỒ-CHÍ-MINH VIỆT-NAM

Date of Birth: 04/11/1948 Place of Birth: Saigon, S.Việt-Nam

Previous Occupation (before 1975) Marine Corps Division, First Lieutenant .
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Apr,05/1975 To Aug,18/1976
Years: 01 Months: 03 Days: 13

3. SPONSOR'S NAME: PHAM-THI-TUYET
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>PHAM-THI-TUYET</u>	<u>Sister-in-Law</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU-VIET-MGHIA
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
PHAM-THI-MY	Mar.09.1952	Wife
LUU-VIET-SON	Aug.21.1989	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: PHAM-THI-TUYẾT

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: LUU-VIỆT-NGHĨA

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: _____
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Chị vợ,

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: \$ 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$ 18.00 (tùy ý)
\$ 30.00

Phung Thanh Nguyen 6-89

199

Oct 18 1990

88-738-1644
560

Pay to the Order of HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM. \$ 30.00

Thirty only. Dollars

SOVRAN BANK.

Sovran Bank, N.A., Falls Church, Virginia

Memo PHAM THI TUYẾT

Phung Nguyen



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đổng hưởng ủng hộ hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên:

PHAM-THI-TUYẾT

Địa chỉ:

Điện thoại: (số) _____ (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: LUU-VIỆT-NGHIA

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Chị vợ,
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Niên liêm: \$ 12.00 (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: \$ 18.00 (tùy ý)

\$ 30.00

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205

TELEPHONE:

ĐƠN VỊ
Tổng trại
Số 1701

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY PHÒNG THÍCH

Họ và tên

LƯU VIỆT - NGHĨA

Bí danh

Không có

Ngày tháng năm sinh

04/11/1948

Nguyên quán

Lạng Hoà, xã Nam Cường, huyện Nam Ninh,
Tỉnh Nam Hà.

Trú quán hiện nay

27/18. Võ Duy - Ngung, Phú Nhuận
Gia Định

Ngày đi lính

Đơn vị

Đại đội 4 Tiểu đoàn 8 Sư Đoàn Linh Thủng đánh B5

Số lính

68/148058 cấp bậc Trung úy

Chức vụ

Đại đội phó

Đã qua giáo dục từ ngày 05 tháng 4 năm 1975 đến

ngày 18 tháng 8 năm 1976 tại các nơi:

Đại Lãm 05.4.1975 đến 27.4.1975. Hoà Cầm từ 27.4.1975
đến 20.6.1975. Hiệp Đức từ 20.6.1975 đến 18.8.1976

Nay được phép trở về nơi ở trú hiện nay làm ăn theo

quyết định số 102/Đ ngày 18 tháng 8 năm 1976

của Cục Chính trị Quân Khu 5.

Đề nghị Ủy ban nhân dân địa phương tiếp tục giáo dục

và xét quyền công dân theo quy định chung của nhà nước.

Số: 356/

CHỦNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 17.

Ngày 18 tháng 8 năm 1989

CHỦNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 8 năm 1976

Thủ trưởng đơn vị

TỔNG

Nguyễn Văn Hùng

Võ Xuân Cảnh

Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố..... **SAIGON**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số..... **8319**
Quyền số.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **LƯU VIỆT NGHĨA** Nam hay nữ **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh **Ngày bốn tháng mười một, năm một chín bốn tám**
(4.11.1943)
Nơi sinh **Saigon, 431 đường Paul Blanche**
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Phạm thị Huân	Lưu Văn Lễ
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	nội trợ	
Nơi thường trú	Tân	Phinh

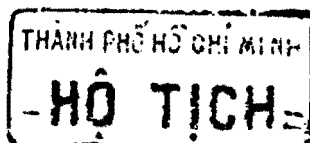
Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Cha, 23 tuổi

Đăng ký ngày **5** tháng **11** năm 19 **43**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **17** tháng **1** năm **1990**



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố...**SAIGON**..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số...**2247**...**A**
Quyển số.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên PHAM THI NỮ Nam hay nữ NỮ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày chín tháng ba, năm một chín năm hai
(9.3.1952)
Nơi sinh 431 đường Paul Blanche
Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn thị Tâm</u>	<u>Phạm Nguyễn Du</u>
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>nội trợ</u>	<u>thợ kỹ</u>
Nơi thường trú	<u>Tân Bình</u>	<u>- Gia định</u>

5/89 QĐ 261/QĐ HT

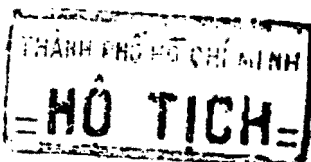
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lương Kim Vi, 4 tuổi

Đã đăng ký ngày 17 tháng 3 năm 19 52
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 17 tháng 1 năm 1960



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 17
Huyện, Quận Phủ Ninh
Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 129
Quyển 02/89



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên LƯU-VIẾT-SƠN. Nam hay nữ Nam.
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi một tháng tám năm một ngàn
chín trăm tám mươi chín - lúc 9 giờ 45' - (21/8/1989).
Nơi sinh Bệnh viện Phủ Sơn.
Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam.

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ MỸ.</u>	<u>LƯU VIỆT NGHĨA.</u>
Tuổi	<u>1952</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM.</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên.</u>	<u>Thợ may.</u>
Nơi thường trú	<u>27/9 Phan Đình Phùng.</u>	<u>27/18 Phan Đình Phùng</u> <u>Phủ - Ninh.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai.

LƯU VIỆT NGHĨA.

Người đứng khai

Đăng ký ngày 30 tháng 8 năm 19 89
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P.17

Trần Văn Xứ.

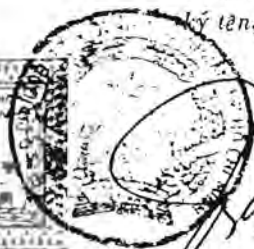
CHỨNG NHẬN SAO Ý BẢN CHÍNH

Ngày 31 tháng 8 năm 1989

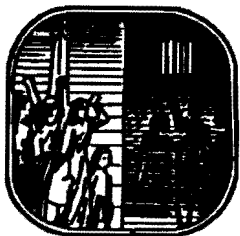
T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

Chủ tịch



Trần Văn Xứ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LUU VIET NGHIA
Last Middle First

Current Address: 27/18 Phan-dinh-Phung Phu-Nhuân Tp HỒ-CHÍ-MINH VIỆT-NAM

Date of Birth: 04/11/1948 Place of Birth: Saigon S.Viet-Nam

Previous Occupation (before 1975) Marine Corps Division, First Lieutenant.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Apr.05.1975 To Aug.18.1976
Years: 01 Months: 03 Days: 13

3. SPONSOR'S NAME: PHAM-THI-TUYẾT
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>PHAM-THI-TUYẾT</u>	<u>Sister-in-Law</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU-VIET-NGHIA
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Tên Tú-nhan) : LUU VIET NGHIA
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 04 1948
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 27/18 Phan-dinh-Phung Phu-Nhuân Tp HO-CHI-MINH VIET-NAM
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): Apr.05.1975 To (Den): Aug.18.1976

PLACE OF RE-EDUCATION: Apr.05.1975 to Apr.27.1975 - Dai-Loc
CAMP (Trai tu) Apr.27.1975 - Jun.20.1975 - Hoa-Cam
Jun.20.1975 - Aug.18.1976 - Hiep-Duc

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): First Lieutenant (Marine Corps)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):
Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiet

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 27/18 Phan-dinh-Phung Phu-Nhuân
Tp HO-CHI-MINH - VIET-NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM-THI-TUYET -

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Sister-in-Law

NAME & SIGNATURE: PHAM-THI-TUYET *Pham Thi Tuyet*

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 10/18/90 10 18 1990
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU-VIET-NGHIA
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM-THI-MY	Mar.09.1952	Wife
LUU-VIET-SON	Aug.21.1989	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Tên Tú-nhan) : LUU VIET NGHIA
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 11 04 1948
 (Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
 SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): M Female (Nữ): _____
 MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): _____
 (Tình trạng gia đình):
 ADDRESS IN VIETNAM : 27/18 Phan-dinh-Phung Phu-Nhuan Tp HO-CHI-MINH VIET-NAM
 (Địa chỉ tại Việt-Nam)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không) _____

If Yes (Nếu có): From (Từ): Apr.05.1975 To (Đến) Aug.18.1976

PLACE OF RE-EDUCATION: Apr.05/75 to Apr.27/75 - Đại-Lộc
 CAMP (Trại tù) Apr.27/75 - Jun.20/75 - Hòa-Cầm
Jun.20/75 - Aug.18/76 - Hiệp-Đức
 PROFESSION (Nghề nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): _____
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): First Lieutenant (Marine Corps)
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____
 Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): _____
 IV Number (Số hồ sơ): _____
 No (Không): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 02
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 27/17 Phan-dinh-Phung Phu-
Nhuân Tp HO-CHI-MINH VIET-NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
PHAM-THI-TUYET -

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): _____ No (Không): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Sister-in-Law

NAME & SIGNATURE: PHAM-THI-TUYET *Pham Thi Tuyet*
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này)

DATE: 10/18/1990 10 18 1990
 Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LUU-VIET-NGHIA
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM-THI-MY	Mar.09.1952	Wife
LUU-VIET SON	Aug.21.1989	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice Immigration and Naturalization Service

PHAM, TUYET THI

NAME



042747

DOB

A41559917

ALIEN NUMBER

CFR PS2

CLASS

Signature



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE US

41559917 11 54 745 662 83012

A NUMBER

MM/YY

CE

MM

MM

PARTY 1

8378 04704 41027 29947 07759

POB

MM/YY

MM/YY

MM/YY

PARTY 2

021389 266 146 16500 3636710

ADW/ADJ DATE

COB

MS CODE

BOUNDET

PARTY 3

OFFICE OF IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

FORM I-261 JAN 77

Tỉnh, Thành phố

Khoảng 1000

Quận, Huyện

Phước Ninh

Xã, Phường

17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số 01/88

Số 187

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người chồng

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Nguyễn Văn Nghĩa

1948

Phước Ninh - Phú Mỹ

27/18 Phan

Phước Ninh - Phú Mỹ

Chợ mại

Việt Nam

021877663

Họ và tên người vợ

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Phạm Thị Mỹ

1952

Phước Ninh - Phú Mỹ

27/19 Phan

Phước Ninh - Phú Mỹ

Công nhân viên

Việt Nam

020001758

Kết hôn ngày 22 tháng 9 năm 1988

Chữ ký người chồng

[Signature]

Chữ ký người vợ

[Signature]



Phước Ninh

Nguyễn Văn Nghĩa

PHÒNG LỤC-SU' TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH SAIGON

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1947
(Année)

SỐ HIỆU 4200
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm Thị Tuyết
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phéminin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 27-4-1947
Sanh tại chỗ nào. (lieu de naissance)	431 Rue Paul Blanchy à Saigon
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm nguyên Dụ
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Taucheron
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	à Tân bình
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Tân
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	à Tân bình
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Premier rang

Chúng tôi, LƯU NGỌC HỢP
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie la légalité de la signature de)

CH. THANH THỊ OANH
(M.)

Chánh-Lục-sư Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 28-10 196

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 28-10 196

CHÁNH LỤC-SƯ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



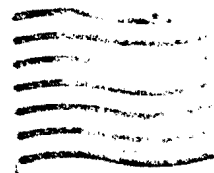
Giá tiền : 50

(Coût)

Biên-lai số : 11163

(Quittance No)

TUYET-THI-PHAM



OCT 2 6 1990

K/g HỒI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435

ARLINGTON ,

VA 22.205.0635